

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/DS-ST

Ngày: 19/11/2018.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Đạt

2. Ông Y Mung Niê.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 19 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị V – có mặt.

Địa chỉ: Thôn ..., xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Trọng T – có mặt.

Địa chỉ: Số đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Vợ chồng ông Ngô Chí M, bà Nguyễn Thị V1 - Ông M có mặt, bà V1 vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ngô Chí M: Luật sư Nguyễn Đình B, Văn phòng luật sư Đ, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Địa chỉ: Số H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của bà Lê Thị V, quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Trọng T trình bày:

Do có quen biết nhau nên ngày 14/11/2016 ông Ngô Chí M có vay của bà V số tiền 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng), khi vay hai bên có lập giấy tờ vay

tiền, thời hạn vay từ ngày 14/11/2016 đến ngày 14/5/2017 sẽ trả đủ số tiền trên, lãi suất theo thỏa thuận. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ thì ông M vẫn chưa trả nợ.

Tiếp đến ngày 01/4/2017 ông Ngô Chí M và vợ là bà Nguyễn Thị V1 tiếp tục vay bà V số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) để mua xe ô tô, khi vay hai bên có lập giấy tờ vay tiền, vợ chồng ông M có thể chấp lại giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 47C-054.15. Thời hạn vay từ ngày 01/4/2017 đến ngày 08/4/2017 hoàn trả số tiền trên, lãi suất theo thỏa thuận. Đến ngày 21/4/2017 bà V1 đến tính nợ gốc và nợ lãi với bà V, hai bên chốt lại nợ gốc là 200.000.000 đồng và lãi phát sinh là 20.000.000 đồng. Bà V1 thanh toán trước 100.000.000 đồng và nợ lại 120.000.000 đồng, hẹn sau một tháng sẽ thanh toán đủ số tiền này.

Thời gian quá hạn trả nợ đã lâu mà vợ chồng ông Ngô Chí M, bà Nguyễn Thị V1 vẫn không thanh toán nợ, vì vậy bà V làm đơn khởi kiện yêu cầu ông M, bà V1 phải thanh toán các khoản nợ sau:

Đối với số tiền 290.000.000 đồng, yêu cầu phía bị đơn ông M, bà V1 phải trả tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 14/5/2017 theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền vay 120.000.000 yêu cầu trả tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 21/5/2017 đến ngày xét xử.

Tại bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay ông Ngô Chí M và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:

Vào ngày 29/12/2015 ông Ngô Chí M có vay của bà Lê Thị V số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn trả đến ngày 29/12/2016, lãi suất 6.000đ/triệu/ngày. Đến ngày 26/9/2016 ông M đến nhà bà V trả 03 tháng tiền lãi khoảng 70.000.000 đồng. Vào khoảng tháng 4 và tháng 11 ông M có mua hai bộ bảo hiểm Dai Chi của bà V mỗi bộ trị giá 15.000.000 đồng, do không có tiền nên bà V cho ông M mượn tiền trả. Khoảng tháng 10/2016 đến ngày 14/11/2016 ông M trả thêm cho bà V 60.000.000 đồng, tổng cộng lãi đến thời điểm này đã trả cho bà V 130.000.000 đồng.

Đến ngày 14/11/2016 bà V có gọi ông M ra, sau khi tính toán lại thì tính cả tiền gốc của khoản 130.000.000 đồng, tiền mua hai bộ bảo hiểm và tiền lãi của hai khoản vay đồng thời trừ số tiền ông M đã trả, theo tính toán của bà V thì tổng cộng cả gốc và lãi là 289.000.000 đồng, bà V yêu cầu ông M phải làm giấy vay lại 290.000.000 đồng, liên quan đến khoản vay này thì có bút tích của bà V tính toán, cụ thể: 80 triệu tiền lãi, số tiền lãi tính đến ngày 26/9/2016 (chín tháng) là 210 triệu, ông M đã trả khoảng 130 triệu lãi và còn nợ lại là 80 triệu lãi, số tiền này tính đến ngày 26/9/2016; 170 triệu tiền gốc và lãi; trong đó gốc là 130 triệu, tiền lãi của 130 triệu tính từ ngày 26/9/2016 (ngày chốt lãi 09 tháng đầu năm) đến 14/11/2016, ngày lập lại giấy vay là 40 triệu; 15 triệu tiền gốc mượn mua bảo hiểm; 24 triệu (trong đó gốc mua bảo hiểm là 15 triệu, tiền lãi là 9 triệu). Tổng các khoản là 290.000.000 đồng và yêu cầu viết giấy nợ mới.

Vào ngày 01/4/2017 bà V gọi ông M ra nhà tại đây có anh Nam (em trai bà V làm Cảnh sát giao thông huyện Krông Búk), anh T và 3 thanh niên khác chuyên đòi nợ thuê, bà V tính lãi trong khoản 290.000.000 đồng, và bắt ông M phải viết hợp đồng vay số tiền 200.000.000 đồng, đây là tiền lãi. Từ ngày 1/4/2017 đến ngày 20/4/2017 ông M đã

trả cho bà V 290.000.000 đồng. Như vậy từ khoản vay 130.000.000 đồng tiền gốc và 2 cái bảo hiểm 30.000.000 đồng, bà V đã tính lãi trên 620.000.000 đồng.

Ngày 21/4/2017, vợ ông M là Nguyễn Thị V1 có trả thay cho ông M số tiền 100.000.000 đồng, theo đó xác nhận đến ngày 21/4/2017 ông M còn nợ tổng 200.000.000 đồng tiền gốc và trả 100.000.000 đồng và còn nợ lại 100.000.000 đồng tiền gốc, hẹn 01 tháng trả.

Tính đến nay ông M đã trả cả gốc và lãi là 130.000.000 đồng (trả từ ngày 26/9/2016 đến 14/11/2016) + 290.000.000 đồng (trả từ ngày 1/4/2017 đến ngày 21/4/2017) + 100.000.000 đồng ngày 21/4/2017 = 520.000.000 đồng. Số tiền này đã vượt quá số tiền phải trả trong 160.000.000 đồng tiền gốc. Do vậy ông M không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của và V.

Số tiền này không liên quan đến vợ ông M là bà Nguyễn Thị V1. Hiện bà V đang giữ của ông M giấy đăng ký xe 47C-054.15 của ông M, đề nghị bà V phải trả lại giấy đăng ký xe trên cho ông M.

Tại bản tự khai ngày 25/8/2017 bà Nguyễn Thị V1 trình bày:

Vào khoảng giữa tháng 7 năm 2017 bà V1 có nghe chồng mình là ông Ngô Chí M nói ông M vay của bà Lê Thị V số tiền 130.000.000 đồng tiền gốc và 30.000.000 đồng để mua 02 cái bảo hiểm Dai chi, đối với số tiền trên thì bà V1 chỉ biết số tiền mua 01 cái bảo hiểm còn lại số tiền 130.000.000 đồng và 01 bảo hiểm còn lại thì bà V1 không biết.

Ông M còn cho biết thêm bà V tính lãi suất là 6.000 đồng/triệu/ngày nên số tiền tổng cộng đã lên đến 620.000.000 đồng, tính đến giữa tháng 4/2017 thì ông M đã trả được cho bà V tổng số tiền 420.00.000 đồng và còn nợ lại 200.000.000 đồng.

Ngày 21/4/2017 bà V1 đã thay ông M trả cho bà V Số tiền 100.000.000 đồng. Giữa bà V1 và bà V có lập giấy trả tiền, bà V xác nhận tính đến ngày 21/4/2017 ông M còn nợ bà V số tiền 200.000.000 đồng, đã trả 100.000.000 đồng và nợ lại 100.000.000 đồng cùng với 20.000.000 đồng tiền lãi.

Đối với toàn bộ số tiền ông M vay của bà V thì bà V1 hoàn toàn không biết và không liên quan. Hơn nữa ông M đã trả cho bà V quá nhiều so với số tiền này nên số tiền bà V khởi kiện yêu cầu ông M và bà V1 phải trả số nợ gốc là 410.000.000 đồng và lãi suất thì bà V1 không chấp nhận.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia phiên tòa, căn cứ Điều 463; Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xem xét, quyết định.

Về án phí: Vợ chồng ông Ngô Chí M, bà Nguyễn Thị V1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Đây là loại tranh chấp về tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của đương sự nhận thấy rằng: Do có quen biết nhau nên ngày 14/11/2016 ông Ngô Chí M có vay của bà V số tiền 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng), khi vay hai bên có lập giấy tờ vay tiền, thời hạn vay từ ngày 14/11/2016 đến ngày 14/5/2017 sẽ trả đủ số tiền trên, lãi suất theo thỏa thuận. Tiếp đến ngày 01/4/2017 ông Ngô Chí M và vợ là bà Nguyễn Thị V1 tiếp tục vay bà V số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để mua xe ô tô, khi vay hai bên có lập giấy tờ vay tiền, vợ chồng ông M có thể chấp lại giấy đăng ký xe ô tô 47C-054.15. Thời hạn vay từ ngày 01/4/2017 đến ngày 08/4/2017 hoàn trả số tiền trên, lãi suất theo thỏa thuận. Đến ngày 21/4/2017, bà V1 và bà V chốt nợ của khoản vay 200.000.000 đồng tiền gốc, lãi phát sinh 20.000.000 đồng, vợ chồng ông M mới thanh toán được 100.000.000 đồng và nợ lại 120.000.000 đồng, hẹn sau một tháng sẽ thanh toán đủ số tiền này. Đến hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông Ngô Chí M, bà Nguyễn Thị V không trả nợ, vì vậy bà Lê Thị V làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Ngô Chí M, bà Nguyễn Thị V1 phải thanh toán tổng số nợ gốc 410.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, cụ thể như sau: Đối với số tiền 290.000.000 đồng, yêu cầu phía bị đơn ông M, bà V1 phải trả tiền gốc và tiền lãi phát sinh tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 14/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền vay 120.000.000 yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 21/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Giấy vay tiền ngày 14/11/2016 và Hợp đồng cho vay tiền ngày 01/4/2017 là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và không thỏa thuận lãi suất, khi thực hiện việc giao kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện và có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật, về nội dung cũng như hình thức không vi phạm pháp luật nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Đến thời hạn trả nợ từ ngày 14/5/2017 đối với Giấy vay tiền đề ngày 14/11/2016 và ngày 21/5/2017 đối với giấy nhận nợ ngày 21/4/2017 cho đến nay ông Ngô Chí M và bà Nguyễn Thị V1 chưa trả được cho bà Lê Thị V được khoản tiền gốc và tiền lãi nào. Như vậy yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V là có căn cứ cần chấp nhận.

Về phía bị đơn ông Ngô Chí M cho rằng chỉ vay của bà Lê Thị V tổng số tiền là 160.000.000 đồng, trong đó vay 130.000.000 đồng thể hiện tại giấy vay tiền ngày 29/12/2015 và 30.000.000 đồng tiền mua hai bộ bảo hiểm Dai chi. Từ số tiền vay ban đầu 160.000.000 đồng này bà V đã tính lãi cao 6.000 đồng/triệu/ngày dẫn đến việc ông M đã trả lãi cho bà V rất nhiều lần với tổng số tiền lên đến 520.000.000 đồng nhưng vẫn chưa trả hết nợ cho bà V. Xuất phát từ số tiền vay ban đầu là 160.000.000 đồng và tính

lãi suất cao nên vào ngày 14/11/2016 bà V đã tính toán và bắt ép ông M phải ký giấy vay số tiền 290.000.000 đồng, tiếp đến ngày 01/4/2017, bà V tiếp tục tính lãi trên số tiền vay 290.000.000 đồng và bắt ép ông M phải ký hợp đồng vay tiền số tiền 200.000.000 đồng và thế chấp cả vệt xe ô tô 47C-054.15. Ngày 21/4/2017 bà Nguyễn Thị V1 đã đến nhà và tính toán chốt nợ với bà V và có viết lại giấy chốt nợ tính đến ngày 21/4/2017 M nợ cô V tổng nợ là 200.000.000 đồng gốc cộng lãi 20.000.000 đồng, gia đình trả trước 100.000.000 đồng, hẹn một tháng sau trả đủ cho bà V. Như vậy từ số tiền vay ban đầu là 160.000.000 đồng ông Ngô Chí M đã trả cho bà Lê Thị V quá nhiều tiền lãi lên đến 520.000.000 đồng nên ông M không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà V về việc buộc ông M, bà V1 phải trả tổng số tiền 410.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật và yêu cầu bà V phải trả lại cả vệt xe ô tô biển kiểm soát 47C-054.15 đã thế chấp ngày 01/4/2017.

Hội đồng xét xử xét thấy các ý kiến của ông M và bà V1 là không có căn cứ và không phù hợp với thực tế giao dịch tại địa phương bởi lẽ: Giấy vay tiền ngày 14/11/2016 với số tiền 290.000.000 đồng cũng như hợp đồng cho vay tiền ngày 01/04/2017 với số tiền 200.000.000 đồng không thể hiện việc cộng dồn các khoản lãi từ trước (giấy vay 130.000.000đ ngày 29/12/2015) mà thể hiện toàn bộ là khoản vay mới, ông M đều thừa nhận chữ ký của mình trong các giấy vay, ông M là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự khi thực hiện việc vay tiền. Trong quá trình giải quyết vụ kiện, ông M và bà V1 cũng không đưa ra được những chứng cứ chứng minh về việc cộng dồn lãi thành khoản vay mới. Đối với chứng cứ là các số liệu tính toán mặt sau giấy vờ ô ly kê ngang mà ông M cung cấp cho rằng việc tính toán là do bà V tính và ông M viết ra, dẫn đến khoản nợ 290.000.000 đồng, xét thấy nội dung tính toán trong giấy là chưa có cơ sở, bởi đây là số liệu do ông M viết ra và ông M cũng thừa nhận là chữ mình viết, các số liệu tính toán trong giấy không phù hợp và cũng không có ý nghĩa về mặt chứng minh cho khoản vay là được cộng dồn.

Xét yêu cầu của bà Lê Thị V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy trong hai giấy vay tiền ngày 14/11/2016 với số tiền 290.000.000 đồng và hợp đồng vay tiền ngày 01/4/2017 với số tiền 200.000.000 đồng đều có chữ ký của ông M. Đối với giấy trả tiền ngày 21/4/2017 có chữ ký của bà V1 thể hiện nội dung “tôi vợ Nguyễn Thị V1 nhận nợ của cô V là 200.000.000 đồng cộng 20.000.000 đồng tiền lãi” đã trả 100.000.000 đồng, còn 120.000.000 đồng hẹn một tháng sau trả đủ được bà V1 thừa nhận, đối với giấy vay tiền ngày 14/11/2016 với số tiền 290.000.000 đồng thì bà V1 không biết và không thừa nhận. Như vậy, căn cứ Điều 37 Luật hôn nhân gia đình quy định nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng cần buộc ông M và bà V1 phải trả cho bà V số tiền 120.000.000 đồng theo giấy hẹn nợ ngày 21/04/2017. Đối với khoản vay 290.000.000 đồng ngày 14/11/2016 do không có cơ sở chứng minh là khoản vay của hai vợ chồng nên cần buộc riêng ông Ngô Chí M có nghĩa vụ phải trả cho bà V.

Về việc yêu cầu tính lãi suất của bà Lê Thị V đối với các khoản vay:

* Đối với khoản vay tại giấy vay tiền ngày 14/11/2016 với số tiền 290.000.000đ, thể hiện đã tính lãi ba tháng, nhưng không thỏa thuận lãi suất cụ thể nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận việc ông M đã trả lãi ba tháng và việc tính lãi bắt đầu từ ngày vi phạm nghĩa vụ ngày 14/5/2017. Do các bên không xác định rõ mức lãi suất nên căn cứ vào

khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định về lãi suất thì lãi suất được xác định là 10%/năm. Cụ thể mức lãi suất từ ngày 14/5/2017 đến ngày xét xử 19/11/2018 được xác định như sau: 290.000.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 06 tháng 5 ngày = 43.902.000 đồng (lấy tròn)

* Đối với khoản vay 120.000.000 đồng tại giấy hẹn nợ ngày 21/4/2017 do các bên không xác định rõ mức lãi suất trong hợp đồng nên căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định về lãi suất thì lãi suất được xác định là 10%/năm tính từ ngày 21/5/2017 đến ngày xét xử 19/11/2018 được xác định như sau: 120.000.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 05 tháng 28 ngày = 17.933.000 đồng (lấy tròn)

Như vậy, buộc ông Ngô Chí M phải trả cho bà Lê Thị V, tổng số tiền 333.902.000 đồng, trong đó nợ gốc là 290.000.000 đồng và nợ lãi 43.902.000 đồng; Buộc vợ chồng ông Ngô Chí M, bà Nguyễn Thị V1 phải trả cho bà Lê Thị V tổng số tiền 137.933.000 đồng, trong đó nợ gốc là 120.000.000 đồng và nợ lãi 17.933.000 đồng là phù hợp với Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với yêu cầu của ông Ngô Chí M về việc yêu cầu bà Lê Thị V phải trả lại giấy đăng ký xe ô tô 47C-054.15, Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản hai bên có thể chấp lại giấy đăng ký xe ô tô được ghi rõ trong hợp đồng, vì vậy sau khi ông Ngô Chí M và bà Nguyễn Thị V1 thực hiện nghĩa vụ trả tiền xong cho bà Lê Thị V thì bà V có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Ngô Chí M giấy đăng ký xe ô tô mà ông M đã thế chấp vay tiền là phù hợp với Điều 317 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mức án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ 333.902.000 đồng là 16.695.000 đồng.

Mức án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ 137.933.000đ là 6.896.600 đồng.

Do yêu cầu của bà Lê Thị V được chấp nhận nên ông Ngô Chí M và bà Nguyễn Thị V1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà Lê Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 317; Điều 463; Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V

- Buộc ông Ngô Chí M phải trả cho bà Lê Thị V tổng số tiền 333.902.000 đồng, trong đó nợ gốc là 290.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh 43.902.000 đồng.

- Buộc vợ chồng ông Ngô Chí M, bà Nguyễn Thị V1 phải trả cho bà Lê Thị V tổng số tiền 137.933.000 đồng, trong đó nợ gốc là 120.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh 17.933.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

Sau khi ông Ngô Chí M và bà Nguyễn Thị V1 thực hiện nghĩa vụ trả tiền xong cho bà Lê Thị V thì bà V có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Ngô Chí M giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 47C-054.15 đã thế chấp vay tiền.

[2]. Về án phí: Ông Ngô Chí M phải nộp số tiền 16.695.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Vợ chồng ông Ngô Chí M, bà Nguyễn Thị V1 phải nộp 6.896.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Lê Thị V số tiền 10.736.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0001038 ngày 11/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Thái